

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Nguyễn Thị Hải Yến;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr;** giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1990; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và nơi cư trú: Số M đường P, Tổ K, Phường V, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Đức L và bà: Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án; Bản án số 76/2018/HSST ngày 06/11/2018 của TAND TP. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 28/08/2019.

Nhân thân: Bản án số 32/2013/HSST ngày 28/03/2013 của TAND TP. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999, đã chấp hành xong. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70 ngày 03/10/2017 của Công an Phường V, TP. B xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành nộp phạt. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138 ngày 04/09/2018 của Cơ quan Công an TP. B xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành nộp phạt; bị bắt và tạm giam từ ngày 17/04/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

01. Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1972; trú tại: Số N, đường C, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

02. Triệu Thanh Ng, sinh năm 1963; trú tại: Số K đường T, phường B', TP. B,

tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

03. Mai Văn M, sinh năm 1990; trú tại: Số Y, đường K, Phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; trú tại: Số H, đường B, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

02. Lê Hải L, sinh năm 1988; trú tại: Số K, đường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

03. Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 27/03/2020 đến ngày 09/04/2020, Tr đã 03 lần trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn TP. B, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 27/03/2020, Tr đi bộ một mình đến nhà anh Đỗ Trọng Đ, ở số K đường C, Phường Y, TP. B, phát hiện cửa sổ nhà anh Đ không đóng nên trèo qua hàng rào đột nhập vào trong nhà trộm cắp được các tài sản gồm: 01 chai rượu Chivas 21 và 01 chai rượu Aberteldy tại phòng thờ, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen tại phòng ngủ rồi Tr đi ra sân nhà anh Đ. Tr phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ biển số 49M8-5629 của anh Đỗ Trọng M, (cháu của anh Đ) có cắm 01 chùm chìa khóa trên xe nên Tr lấy chìa khóa mở cổng sắt căn nhà dắt chiếc xe mô tô ra ngoài, đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Tr mang chiếc điện thoại Iphone 6 bán cho đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) được 700.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen do không mở được mật khẩu Icloud nên Tr vứt bỏ trên đường đi vào xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đối với chai rượu Chivas 21 và chai rượu Aberteldy, Tr nhờ Phạm Quang Ng, HKTT: Tổ N, phường L, TP. B bán giúp được 900.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản nói trên Tr sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) Công an TP. B không thu hồi được các tài sản trên. Chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đỏ, Tr thay biển số 51S9-0556 rồi đem cầm cố cho Lê Hải L, địa chỉ: Số 19/6 đường Ng Phường K, TP. B được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi được chiếc xe này từ Lê Hải L.

Kết luận số 65 ngày 28/05/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đỏ trị giá 3.880.000 đồng; điện thoại di động Iphone 6 màu xám trị giá 1.850.000 đồng; điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen trị giá 5.250.000 đồng; chai rượu Chivas 21 trị giá 2.850.000 đồng; chai rượu Aberteldy trị giá 650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tr chiếm đoạt của anh Đ là 14.480.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 31/03/2020 Tr đi bộ một mình đến nhà số M đường T, phường B', TP. B do ông Triệu Thanh Ng làm chủ, nhìn thấy cửa nhà trên lầu 1 mở nên Tr trèo cột điện lên lan can rồi đột nhập vào trong căn nhà. Tr lấy được 01

chiếc laptop hiệu Asus màu xám, ram 4Gb, chip Core i3, ổ cứng 500Gb, đi xuống tầng trệt căn nhà lấy 01 đôi giày da nam màu nâu hiệu Autograph rồi sử dụng chìa khóa lấy được ở tủ giày mở cửa chính căn nhà, dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739 có cắm sẵn chìa khóa ra khỏi nhà điều khiển xe mô tô đem theo những tài sản trộm cắp được đi về xã L, TP. B. Chiếc laptop Asus, Tr đem bán cho người tên K được 700.000 đồng sử dụng cá cược đá gà hết. Cơ quan CSĐT Công an TP. B không thu hồi được tài sản trên. Chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739, Tr đem cầm cố cho Nguyễn Anh T, địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện B được 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi được chiếc xe này cùng biển số 49M8- 5629 từ Nguyễn Anh T.

Kết luận định giá số 65 ngày 28/05/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739 trị giá 8.400.000 đồng; đôi giày da nam Autograph màu nâu trị giá 2.000.000 đồng; chiếc laptop Asus màu đen trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tr chiếm đoạt của ông Ng là 13.400.000 đồng.

3. Vụ thứ 03: Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/04/2020, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng biển số 49H1-133.88 đi trên đường K, Phường Y, TP. B thì phát hiện tầng 1 căn nhà Số X đường K của bà Trịnh Thị H mở cửa nên Tr để xe ở cổng Bệnh viện II Lâm Đồng (cũ) rồi quay lại trèo hàng rào sắt đột nhập vào trong nhà. Tại phòng ngủ trên tầng 1 căn nhà, Tr phát hiện anh Mai Văn M (con trai bà H) đang ngủ nên đi vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 chiếc ví da màu đen (bên trong có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 chứng nhận kiểm tra an toàn PCCC, (các giấy tờ này đều mang tên Mai Văn M); 01 đăng ký xe ô tô BS 49A-300.55 mang tên Trịnh Thị H) trên bàn trong phòng ngủ rồi leo ra khỏi căn nhà. Tr giữ chiếc ví da cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh M trong người và đem chiếc điện thoại Iphone X màu trắng đến cửa hàng điện thoại T ở khu vực chợ mới B nhờ anh Nguyễn Văn L, địa chỉ: số K đường B, phường B', TP. B để chạy lại phần mềm với giá 150.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi được toàn bộ số tài sản này.

Kết luận số 36 ngày 12/04/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Chiếc điện thoại Iphone X màu trắng trị giá 8.900.000 đồng; chiếc ví da nam màu đen trị giá 129.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tr chiếm đoạt của anh M là 9.029.000 đồng.

Ngoài 03 vụ trộm cắp nêu trên, Nguyễn Văn Tr còn thực hiện một vụ trộm cắp khác, cụ thể: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 07/04/2020, Tr đột nhập vào nhà số Z đường L của anh Kiều Minh Đ, sinh năm 1981 trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon của anh Đ. Sau đó, Tr nhờ Huỳnh Gia H, địa chỉ: Số M đường P, phường B' TP. B đem máy ảnh trộm cắp được cùng máy quay phim của Tr bán cho người tên M (không rõ lai lịch) được 900.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT-Công an TP. B không thu hồi được tài sản này. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tiến hành định giá đối với chiếc máy ảnh nói trên. Tuy nhiên Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. B từ chối định giá tài sản vì không xác định được đời máy, số hiệu máy. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Tr về lần trộm cắp này.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu trắng biển số 49H1-133.88, đứng tên chủ sở hữu Phạm Văn H sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, Tr mua lại của một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch vào đầu tháng 04/2020 để làm phương tiện đi lại, cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tiến hành xác minh nhưng không làm việc được với anh H. Chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2 - 4739 (có biển số gốc là 70B1-118.57), ông Triệu Thanh Ng sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện ông Ng không cung cấp được giấy tờ hợp pháp của phương tiện này. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã gửi yêu cầu xác minh nguồn gốc phương tiện đến phòng PC06- Công an tỉnh Lâm Đồng, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời. Hiện cơ quan CSĐT Công an TP. B đang tạm giữ 02 chiếc xe nói trên và 01 biển số xe mô tô 51S9-0556; 01 chiếc áo khoác màu xám hiệu Sean Tohn; 01 chiếc áo sơ mi xanh dài tay hiệu Zaraman; 01 đôi giày hiệu Converse màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai Calvin Klein màu đen của Nguyễn Văn Tr.

Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng, chiếc ví da màu đen cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân cho anh Mai Văn M; trả lại chiếc xe mô tô Wave S màu đỏ, biển số 49M8-5629 cho anh Đỗ Trọng M; trả lại đôi giày da nam Autograph màu nâu cho ông Triệu Thanh Ng. Các ông Mai Văn M, Kiều Minh Đ, Đỗ Trọng Đ, Triệu Thanh Ng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo trả số tiền 150.000 đồng tiền công sửa điện thoại; Lê Hải L yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng; Nguyễn Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSBL ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyễn Văn Tr là đối tượng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Từ ngày 27/03/2020 đến ngày 09/04/2020, Tr đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Trọng Đ, anh Mai Văn M và ông Triệu Thanh Ng với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.909.000 đồng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tr từ 30 đến 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 150.000 đồng; Lê Hải L số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Anh T số tiền 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám hiệu Sean Tohn; 01 chiếc áo sơ mi xanh dài tay hiệu Zaraman; 01 đôi giày hiệu Converse màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai Calvin Klein màu đen và 01 biển số xe mô tô 51S9-0556. Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu trắng biển số 49H1-133.88; 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739

đề nghị giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Từ ngày 27/03/2020 đến ngày 09/04/2020, Nguyễn Văn Tr đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Trọng Đ, anh Mai Văn M và ông Triệu Thanh Ng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.909.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích; phạm tội hai lần trở lên mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng; Lê Hải L yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng; Nguyễn Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên cho ông L, ông L và ông T.

[6]. Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu trắng biển số 49H1-133.88; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739 (có biển số gốc là 70B1-118.57) cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý

theo thẩm quyền. Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám hiệu Sean Tohn; 01 chiếc áo sơ mi xanh dài tay hiệu Zaraman; 01 đôi giày hiệu Converse màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai Calvin Klein màu đen và 01 biển số xe mô tô 51S9-0556 bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Đối với Huỳnh Gia H và Phạm Quang Ng được Tr nhờ bán tài sản; Lê Hải L, Nguyễn Anh T nhận cầm cố xe mô tô của Tr nhưng không biết đây là các tài sản do Tr phạm tội mà có. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H, Ng, L và T trong vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/04/2020.

2/ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Tr có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 150.000 đồng; ông Lê Hải L số tiền 3.000.000 đồng; ông Nguyễn Anh T số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu xám hiệu Sean Tohn; 01 chiếc áo sơ mi xanh dài tay hiệu Zaraman; 01 đôi giày hiệu Converse màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai Calvin Klein màu đen và 01 biển số xe mô tô 51S9-0556. Giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu trắng biển số 49H1-133.88, số khung RLCJ5B9207Y018098, số máy 5B-018098; 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 49M2-4739, số máy JF18E-5313114, số khung RLHJF18048Y70721.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 657.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09 tháng 7 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Ngô Xuân Bồng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với: Bị cáo Nguyễn Thành Hiếu, sinh năm 1992, tại: Lâm Đồng

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Hiếu phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Hiếu 06 (Sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại bản án số 31/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

2/ Về Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hiếu có nghĩa vụ bồi thường cho Bà Nguyễn Thị Thủy số tiền 20.588.300 đồng; ông Nguyễn Văn Tiến số tiền 16.948.000 đồng; bà Nguyễn Thị Lượng số tiền 6.000.000 đồng; bà Trần Thị Hồng số tiền 6.000.000 đồng; ông Phan Bá Mười số tiền 2.050.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tr số tiền 120.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Biểu quyết: 3/3;

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài là 48,8 cm, có vỏ bọc lưỡi dao bằng kim loại màu đen; 01 mảnh sành màu trắng nhãn hiệu HUGONG, dài 30 cm; 01 cái kìm dài 18 cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 quần Jean nam, màu xanh, size 29 nhãn hiệu Dalvin Klein Jeans; 01 quần Jean nam, màu xanh size 29 nhãn hiệu REPLAY, loại quần dài; 01 áo khoác dù màu xanh rêu, loại áo khoác nam hiệu PRESLEY; 01 quần jean nam màu xanh, hiệu PERMTUM, loại quần dài, size 31; 01 quần Jean nam, màu xanh, hiệu BMW, size 28, loại quần dài; 01 túi xách bằng da màu nâu hiệu Jeep, kích thước 30 cm x 25 cm loại túi có một quai đeo; 01 túi xách bằng vải màu nâu, hiệu TERNFAY, kích thước 30 cm x 30 cm, loại túi xách có một quai đeo; 02 bình xịt sơn hiệu ATM đã qua sử dụng gồm một bình xịt sơn ra màu bạc, một bình xịt sơn ra màu đen; 01 bình xịt sơn hiệu Win đã qua sử dụng, xịt sơn ra màu xanh; 01 biển số xe 60FA-4674; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Hồ Thanh Dũng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số: 49M1 – 086.56; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng có chữ Rolex; 01 đồng hồ màu đen, dây da màu đen có chữ SUMRISE; 01 đồng hồ bằng kim loại mặt màu đen, dây màu vàng không nhãn hiệu; 01 loa nghe nhạc màu hồng, nhãn hiệu BETER; 01 loa nghe nhạc màu vàng đen nhãn hiệu AWEI; số tiền 10.617.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu xám bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền đối với: 01 túi niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B có chữ ký của Nguyễn Thành Hiếu bên trong chứa 01 ống kim loại màu trắng bạc dài 20,4 cm, hình tròn một đầu to có đường kính 1,2 cm có gắn một vòng tròn bằng kim loại đường kính 04 cm, một đầu nhỏ đường kính 01cm, 01 viên đạn bằng kim loại màu trắng đồng dài 2,5 cm, đường kính đuôi viên đạn là 0,6cm; 01 khẩu súng có tổng chiều dài là 93,5 cm gồm báng súng bằng gỗ màu vàng nâu, nòng súng bằng kim loại màu trắng, thân súng bằng kim loại màu đen trắng đã được niêm phong bằng giấy và dán băng keo; 01 túi xách bằng da màu nâu không nhãn hiệu kích thước 30 cm x 25 cm loại túi có một quai đeo; 01 Ipad 4 màu bạc, model: A1459; 01 Ipad màu bạc, Model: A1455.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và Giấy nộp tiền ngày 19/5/2020 của Công an TP. B). Biểu quyết: 3/3;

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.585.315đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 09 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú